

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HSST

Ngày 17 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Tuấn

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2026/HSST, ngày 10 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2026/QĐXXST – HS, ngày 25 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Vũ T; sinh ngày 06/7/1985, tại L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Viên chức trạm kỹ thuật nông nghiệp khu vực G, thuộc trung tâm K1; Số CCCD: 091085017356; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hoàng K và bà Trần Thị C; có vợ tên Lưu Thị Hồng Y; con 02 người (lớn nhất sinh năm: 2012; nhỏ nhất sinh năm: 2014); tiền án; tiền sự: Chưa; nhân thân: Tốt; Bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/11/2025.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim C1; sinh năm: 1998 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn D; sinh năm; 1973 và bà Lê Thị Kim T1 – sinh năm: 1974 (là cha, mẹ ruột chị C1); địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông D, bà T1: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 2001; ấp T, xã T, tỉnh An Giang - theo văn bản đề ngày 28/10/2025 (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 2001; ấp T, xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

Chị Lưu Thị Hồng Y - sinh năm: 1987; ấp Đ, xã L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 16/10/2025, Nguyễn Vũ T sau khi sử dụng thức uống có cồn (bia) đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, màu đen – xám, biển số 68G1-664.65, dung tích xi lanh 113cm³ đi từ hướng xã G về xã L, tỉnh An Giang theo đường ĐT963B, khi đến đoạn đường tại Km07+100 thuộc ấp Q, xã G, tỉnh An Giang thì T cảm thấy buồn ngủ nên nhắm mắt lại dẫn đến xe mô tô của T bị mất lái lấn sang phần đường bên trái và va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu xanh – đen, biển số 68G1-495.81 do anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 2001 điều khiển, phía sau chở chị Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm: 1998 cùng trú tại ấp T, xã T đi từ hướng xã L về xã G, tỉnh An Giang. Hậu quả làm hai xe mô tô ngã xuống đường, Nguyễn Vũ T và anh Nguyễn Hoàng H bị thương tích nhẹ, chị Nguyễn Thị Kim C1 bị thương tích nặng ở vùng đầu, được gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế G. Sau đó, chuyển lên Bệnh viện C2 tiếp tục điều trị, đến ngày 20/10/2025 gia đình xin xuất viện đưa chị C1 về đến nhà thì tử vong. Quá trình điều tra Nguyễn Vũ T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 10 giờ ngày 17/10/2025: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại Km07+100 đường ĐT963B thuộc ấp Q, xã G, tỉnh An Giang. Đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, chiều rộng mặt đường nơi va chạm là 7,5m, ở giữa có vạch kẻ đường màu vàng không liên tục chia thành hai phần đường cho xe lưu thông ngược chiều nhau. Lấy lề phải theo hướng từ xã L về trung tâm xã G làm hướng chuẩn, chọn trụ điện số 471 RG/73A làm điểm mốc cố định, điểm mốc cố định cách vuông góc mép lề bên trái 02m. Trong quá trình khám nghiệm đánh số thứ tự từ 01 đến 05 như sau:

- Vị trí số 01: Từ điểm mốc cố định đo về hướng Nam 9,3m và cách vuông góc với mép lề chuẩn 4,1m trên mặt đường là vị trí tâm trục bánh sau của xe mô tô biển số 68G1-664.65, xe ngã nằm về bên phải xe, đầu xe hướng về hướng N, đuôi xe hướng về hướng Bắc, tâm trục bánh trước của xe cách vuông góc với mép lề chuẩn 3,12m.

- Vị trí số 02: Từ tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 68G1-664.65, tại vị trí số 01 đo về hướng Đông 0,53m và cách vuông góc với mép lề chuẩn 3,65m trên mặt đường là vị trí điểm kết thúc vết cày không liên tục dài 12cm, chỗ rộng nhất 2,5cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm, điểm đầu vết cày cách vuông góc với mép lề chuẩn 3,55m.

- Vị trí số 03: Từ điểm đầu của vết cày tại vị trí số 02 đo về hướng Đông 1,05m và cách vuông góc với mép lề chuẩn 2,85m trên mặt đường là vị trí điểm kết thúc vết cày liên tục dài 33cm, chỗ rộng nhất 01cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm, sâu 0,3cm, điểm đầu viết cày cách vuông góc với mép lề chuẩn 2,84m.

- Vị trí số 04: Từ điểm đầu của vết cày tại vị trí số 03 đo về hướng Đ 1,8m và cách vuông góc với mép lề chuẩn 1,95m trên mặt đường là vị trí điểm bắt đầu vết cày không liên tục dài 4m, không rõ hình, điểm cuối vết cày cách vuông góc với mép lề chuẩn 1,05m.

- Vị trí số 05: Từ điểm mốc cố định đo về hướng Đông Đông Nam 8,7m và cách vuông góc với mép lề chuẩn 1,4m trên mặt đường là vị trí tâm trục bánh trước của xe mô tô biển số 68G1-495.81, xe ngã nằm về bên phải xe, đầu xe hướng về hướng T, đuôi xe hướng về hướng Đ, tâm trục bánh sau của xe cách vuông góc với mép lề chuẩn 0,16m.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, tử thi và khám phương tiện, Cơ quan điều tra kết luận Nguyễn Vũ T điều khiển xe mô tô biển số 68G1-664.65 có lỗi là sử dụng thức uống có cồn (bia) tham gia giao thông và đi không đúng phần đường quy định dẫn đến tai nạn giao thông.

* Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 985/KLGDĐT-KTHS ngày 24/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh A đối với tử thi Nguyễn Thị Kim C1, phần kết luận:

- Vết thương do phẫu thuật từ trán đỉnh chằm đến thái dương trái; Bầm tụ máu mi mắt trên và má bên trái; Bầm tụ máu sau tai phải; Tụ máu dưới đầu vùng trán; Khuyết sọ vùng trán. Dập não và hoại tử mô não vùng trán.

Nguyên nhân tử vong: “Chấn thương sọ não”.

* Tại Bản kết luận giám định số: 1312/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh A về chiều hướng và vị trí va chạm, vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường, phần kết luận:

1. Dấu vết bên trái xe mô tô mang biển số 68G1-664.65: (Dấu vết trượt xước và khuyết kim loại mặt ngoài đầu bu lông bánh xe trước, dấu vết trượt xước, bầm bính vật chất màu xanh nằm rải rác trên các nh yếm, dấu vết trượt xước mặt ngoài ốp chụp lóc máy phía trước, dấu vết biến dạng gác chân trước và cần sang số) có chiều hướng từ trước về sau phù hợp với dấu vết bên trái xe mô tô mang biển số 68G1-495.81 (Dấu vết trượt xước và khuyết kim loại mặt ngoài đầu bu lông bánh xe trước, dấu vết trượt xước, mất sơn và khuyết kim loại giảm xóc trước, dấu vết trượt xước, mất sơn trên cánh yếm và bề vỡ phức tạp thân yếm, bộ gác chân trước) có chiều hướng từ trước về sau. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

2. Không đủ cơ sở kết luận vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô mang biển số 68G1-664.65 và xe mô tô mang biển số 68G1-495.81 chiếu xuống mặt đường”.

* Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Nguyễn Vũ T: 226mg/dl tương đương 226mg/100ml máu.

- Kiểm tra trong cơ thể của Nguyễn Thị Kim C1 không có E (cồn).

- Kiểm tra trong cơ thể của Nguyễn Hoàng H không có E (cồn) và chất ma túy.

- Kiểm tra trong cơ thể của Nguyễn Vũ T không có chất ma túy.

Nguyễn Hoàng H có giấy phép lái xe hạng A2. Nguyễn Vũ T có giấy phép lái xe hạng A1

Đối với anh Nguyễn Hoàng H chỉ bị thương tích nhẹ, do chấn thương phần mềm, không nhập viện điều trị vết thương, đến nay đã hoàn toàn hồi phục nên Nguyễn Hoàng H không có yêu cầu giám định thương tích.

* Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số: 68G1-664.65; nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius FI; Số máy: E3T6E401076; Số khung: 1710KY271119, màu sơn: Đen- xám; đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 049420, cấp cho xe mô tô biển số: 68G1-664.65; 01 Giấy phép lái xe, số I, hạng A1 mang tên Nguyễn Vũ T.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 68G1-495.81; nhãn hiệu Honda, số loại: Vision; Số máy: JF66E0338437; Số khung: RLHJF5819GY3383 89, màu sơn: Xanh - đen; đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 68000208, cấp cho xe mô tô biển số: 68G1-495.81; 01 Giấy phép lái xe, số I, hạng A2 mang tên Nguyễn Hoàng H.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý các vật chứng nêu trên và tiến hành trao trả cho Nguyễn Vũ T, Nguyễn Hoàng H và Lưu Thị Hồng Y.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hoàng H đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Kim C1 yêu cầu bồi thường về phần dân sự gồm: Chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần và chi phí sửa chữa xe với tổng số tiền 367.000.000 đồng. Phía Nguyễn Vũ T đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên và khắc phục xong.

Tại bản cáo trạng số 22/CT – VKSKV5 ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- An Giang đã truy tố Nguyễn Vũ Tính theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Giữa bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Vũ T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận với nhau xong mức bồi thường thiệt hại, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế, đề nghị miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh A đã trả lại tài sản cho bị cáo, anh Nguyễn Hoàng H và chị Lưu Thị Hồng Y.

Ý kiến của đại diện gia đình người bị hại: Yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo; Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 16/10/2025, bị cáo sau khi sử dụng thức uống có cồn (bia) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, màu đen – xám, biển số 68G1-664.65, dung tích xi lanh 113cm³ tham gia giao thông đường bộ lưu thông trên đường ĐT963B hướng từ xã G về xã L, tỉnh An Giang. Khi đến đoạn đường tại Km07+100 thuộc ấp Q, xã G, tỉnh An Giang do không đi đúng phần đường quy định nên va chạm với xe mô tô biển số 68G1-495.81 do anh Nguyễn Hoàng H điều khiển, phía sau chở chị Nguyễn Thị Kim C1 đang lưu thông theo chiều ngược lại, dẫn đến gây ra tai nạn nghiêm trọng làm chị Nguyễn Thị Kim C1 tử vong do chấn thương sọ não.

Lời khai của bị cáo cho thấy phù hợp với lời trình bày của anh Nguyễn Hoàng H, biên bản khám nghiệm hiện trường, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Bị cáo Nguyễn Vũ T cũng ý thức được phương tiện (xe mô tô) mà bị cáo sử dụng để tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ có thể làm ảnh hưởng đến tính mạng của con người nếu không tuân thủ đầy đủ các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và khi tham gia giao thông thì không được uống rượu, bia nhưng bị cáo đã sử dụng rượu, bia, điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong khi có nồng độ cồn trong máu cao 226mg/100ml máu vượt quá mức quy định, dẫn đến không làm chủ được tay lái, xử lý tình huống kém va chạm vào anh Nguyễn Hoàng H chở chị Nguyễn Thị Kim C1 đang điều khiển xe mô tô đi đúng làn đường của mình. Hậu quả làm chị C1 bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 2, Điều 9 và khoản 1, Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Vũ T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến an toàn giao thông, trật tự an toàn công cộng và xâm phạm đến tính mạng, tài sản của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, thực hiện với lỗi vô ý trực tiếp, đã gây mất mát và tổn thất rất lớn không chỉ đối với nạn nhân và gia đình họ mà còn gây ám ảnh đối với chính bản thân bị cáo và những người dân khác chứng kiến. Cho nên, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại. Gia đình bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng. Bản thân bị cáo cũng có nhiều giấy khen trong quá trình công tác. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[5] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Tuy nhiên, qua thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nhẹ cần phải lượng hình để tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường xong các khoản chi phí cho gia đình người bị hại. Đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho chủ sở hữu gồm: Chị Lưu Thị Hồng Y một xe mô tô biển số: 68G1-664.65; nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius FI; Số máy: E3T6E401076; Số khung: 1710KY271119, màu sơn: Đen- xám; đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 049420, cấp cho xe mô tô biển số: 68G1-664.65; 01 Giấy phép lái xe, số I, hạng A1 mang tên Nguyễn Vũ T.

- Anh Nguyễn Hoàng H một xe mô tô biển số: 68G1-495.81; nhãn hiệu Honda, số loại: Vision; Số máy: JF66E0338437; Số khung: RLHJF5819GY3383 89, màu sơn: Xanh - đen; đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 68000208, cấp cho xe mô tô biển số: 68G1-495.81; 01 Giấy phép lái xe, số I, hạng A2 mang tên Nguyễn Hoàng H.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc gia đình bị cáo và đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận về bồi thường thiệt hại với nhau xong. Đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho chủ sở hữu gồm: Chị Lưu Thị Hồng Y một xe mô tô biển số: 68G1-664.65; nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius FI; Số máy: E3T6E401076; Số khung: 1710KY271119, màu sơn: Đen- xám; đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy đăng ký xe

mô tô, xe máy số 049420, cấp cho xe mô tô biển số: 68G1-664.65; 01 Giấy phép lái xe, số I, hạng A1 mang tên Nguyễn Vũ T.

- Anh Nguyễn Hoàng H một xe mô tô biển số: 68G1-495.81; nhãn hiệu Honda, số loại: Vision; Số máy: JF66E0338437; Số khung: RLHJF5819GY3383 89, màu sơn: Xanh - đen; đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 68000208, cấp cho xe mô tô biển số: 68G1-495.81; 01 Giấy phép lái xe, số I, hạng A2 mang tên Nguyễn Hoàng H.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Vũ T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17/3/2026.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chuyên